

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông RChâm Đương

2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo: Cao Văn H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng N, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Cao Văn Y (đã chết) và bà Phạm Thị T; Bị cáo có vợ là Puih B và 01 con (Sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T: Chị Hà Thị T2 (Là vợ của anh Bùi Văn T); Sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Làng M, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Rơ Mah B; Sinh năm: 1952; Địa chỉ cư trú: Làng M, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Chị Puih B; Sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Làng N, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh Puih Lum; Sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: Làng N, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Anh Puih H1; Sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú: Làng V, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih D – Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/12/2019, bị cáo Cao Văn H và anh Bùi Văn T ngồi uống rượu với nhau tại nhà của bị cáo H ở làng N, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Tại nhà bị cáo H còn có bà Rơ Mah B là mẹ nuôi của T và chị Puih B là vợ

của bị cáo H. Trong lúc uống rượu, anh T nghi ngờ bị cáo H nói với bố nuôi là anh T và bà Byế đi vào lô cao su làm chuyện mờ ám nên cả hai cãi nhau. Sau đó, anh T đi xuống bếp lấy 01 con dao rựa lên và chém xuống nền nhà trước mặt bị cáo H, bà B chạy lại giằng lấy con dao đem cất rồi đi về trước, còn chị B đi xuống bếp nấu cơm. Anh T tiếp tục dùng tay đâm vào mặt bị cáo H 02 cái trúng hàm trái và dùng ca nhựa đánh 01 cái trúng vào trán phải của bị cáo H, bị cáo H liền đứng dậy rồi dùng chân phải gối một cái vào mặt anh T làm cho anh T bị chảy máu mũi, rồi tiếp tục dùng tay phải đâm một cái trúng mắt phải của anh T. Lúc này chị B từ bếp chạy lên can ngăn cả hai nhưng không được, anh T đuổi đánh bị cáo H ở phòng khách thì đâm phải bì đựng rượu nên bị ngã đập đầu gối xuống nền nhà nhưng chưa ngã cả người xuống nền, khi anh T vừa đứng lên thì bị cáo H dùng chân trái đá trúng 01 cái vào bên hông trái của anh T, cả hai tiếp tục giằng co nhau nhau ở trước sân, chị B lao vào can ngăn thì bị anh T xô ngã, thấy vợ bị xô ngã thì bị cáo H bức tức vì nghĩ anh T đánh vợ mình nên lao vào ôm anh T rồi dùng tay trái đâm ngang từ trước ra sau, từ trái sang phải trúng vào phía sau đầu của anh T khoảng 03 cái thì bỏ tay ra. Sau đó anh T nói bị cáo H mai vào xin lỗi rồi bỏ về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T rủ anh Puih H1 cầm theo 01 gậy sắt, 01 côn gỗ quay lại để đánh bị cáo H. Đến nơi thì thấy có bị cáo H, chị B và anh Puih Lum đang ngồi nói chuyện, anh H1 lao vào đập bị cáo H 01 cái trúng ngực còn anh T dùng gậy đánh bị cáo H thì chị B và anh L can ngăn lại nên anh T và anh H1 đi về. Sáng ngày 09/12/2019, bị cáo H cùng chị B đến nhà gặp anh T xin lỗi và uống rượu giảng hòa với nhau xong. Đến khoảng 24 giờ ngày 09/12/2019, anh T đau đầu và khó thở nên được đưa đến Trung tâm y tế huyện G và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để điều trị, đến ngày 14/12/2019 thì anh T chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 172/2019/TT ngày 23/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của anh Bùi Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Khám ngoài: Hai mắt nhắm, hai bên hố mắt bầm tụ máu (dấu hiệu mang kính râm), niêm mạc và kết mạc bên phải sung và xuất huyết dữ dội. Vùng hông chậu bên trái có vết bầm tụ máu màu tím sẫm kích thước (10x5)cm.

- Khám trong: Bán cầu đại não hai bên bầm xuất huyết dưới màng cứng hai bên dữ dội màu tím thâm đen, bề dày của khối máu tụ ôm rõ bán cầu não trái, dày khoảng 0,3cm. Các rãnh não hai bên mờ không rõ, bán cầu đại não bên trái nhiều điểm chấm xuất huyết bầm tụ máu, tiểu não hai bên bầm tụ máu, vùng sàng sọ có nhiều khối máu tụ lẫn máu không đông với số lượng nhiều. Cắt đưa hai bán cầu đại não ra bên ngoài, lau sạch, kiểm tra nền sọ hai bên có nhiều điểm bầm tụ máu, nền sọ bên trái có một vết nứt kích thước (1,5x0,1)cm.

Nguyên nhân chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não kín.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 38/20/GĐBS ngày 13/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về cơ chế hình T thương tích và vật gây thương tích dẫn đến nguyên nhân chết của anh Bùi Văn T như sau:

1. Cơ chế hình T thương tích: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực gây chấn thương sọ não.

2. Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Cáo trạng số 29/CTr-VKS ngày 10/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 08 năm – 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T là chị Hà Thị Tim tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Cao Văn H phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T toàn bộ thiệt hại về tính mạng của bị hại Bùi Văn T với số tiền là 100.000.000 đồng. Thỏa thuận nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy các vật liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại gồm 01 ca nhựa màu đỏ, có chữ Nam Thuận ở mặt dưới của ca, cao 22cm, đường kính 16cm, ca bị nứt không rõ hình dạng tại vị trí tay cầm; 01 con dao rựa dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 5,5cm, dài 33cm, cán tre đường kính 3,5cm; 01 gậy sắt loại ba khúc màu đen dài 62,5cm, đường kính đầu to 2,5cm, đầu nhỏ 1,5cm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H thừa nhận, do mâu thuẫn trong lúc uống rượu và bị anh Bùi Văn T lấy con dao rựa chém xuống nền nhà trước mặt bị cáo H, sau đó tiếp tục dùng tay đâm vào mặt bị cáo H hai cái trúng hàm trái và dùng ca nhựa đánh một cái trúng vào trán phải của bị cáo H, nên bị cáo H đã dùng chân phải gối một cái vào mặt anh T, rồi tiếp tục dùng tay phải đâm một cái trúng mắt phải của anh T, dùng chân trái đá một cái vào bên hông trái của anh T, sau đó giằng co và lao vào ôm anh T rồi dùng tay trái đâm ngang từ trước ra sau, từ trái sang phải trúng vào phía sau đầu của anh T dẫn đến việc anh T bị chết do suy hô hấp và suy tuần hoàn do chấn thương sọ não kín.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, diễn biến vụ việc đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Cao Văn H chỉ dùng tay là vật tày đánh vào đầu anh Bùi Văn T, không sử dụng hung khí, mục đích là gây thương tích, nhưng hậu quả dẫn đến việc anh Bùi Văn T chết do chấn thương sọ não là ngoài ý muốn của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Cao Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, Cơ quan điều tra có vi phạm thời hạn trong việc giải quyết tin báo tội phạm nên Viện kiểm sát kiến nghị Cơ quan điều tra rút kinh nghiệm là có căn cứ. Các vấn đề khác trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một

cách bất hợp pháp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã T khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, mặc dù điều kiện gia đình hết sức khó khăn nhưng bị cáo cũng đã cố gắng bồi thường cho phía bị hại để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra gồm 01 con heo, 01 cây thuốc lá, 10 lít rượu trắng, 30 kg gạo (tương đương 3.000.000 đồng) và số tiền 2.500.000 đồng, tại phiên tòa phía người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và hậu quả xảy ra cũng một phần do bị hại là người chủ động tấn công đánh bị cáo trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T là chị Hà Thị T2 tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Cao Văn H phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T là chị Hà Thị Tim toàn bộ thiệt hại về tính mạng của bị hại Bùi Văn T với số tiền là 100.000.000 đồng. Thỏa thuận nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy các vật liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại gồm 01 ca nhựa màu đỏ, có chữ Nam Thuận ở mặt dưới của ca, cao 22cm, đường kính 16cm, ca bị nứt không rõ hình dạng tại vị trí tay cầm; 01 con dao rựa dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 5,5cm, dài 33cm, cán tre đường kính 3,5cm; 01 gậy sắt loại ba khúc màu đen dài 62,5cm, đường kính đầu to 2,5cm, đầu nhỏ 1,5cm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 21/4/2020).

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Cao Văn H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T là chị Hà Thị T2 toàn bộ thiệt hại về tính mạng của bị hại Bùi Văn T với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy 01 ca nhựa màu đỏ, có chữ Nam Thuận ở mặt dưới của ca, cao 22cm, đường kính 16cm, ca bị nứt không rõ hình dạng tại vị trí tay cầm; 01 con dao rựa dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 5,5cm, dài 33cm, cán tre đường kính 3,5cm; 01 gậy sắt loại ba khúc màu đen dài 62,5cm, đường kính đầu to 2,5cm, đầu nhỏ 1,5cm (Theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/9/2020 giữa Công an huyện G, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ; UBND thị trấn K;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính